

Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ

Tuần G, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HN&GD ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khối Huổi C, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Anh Phạm Hồng B, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khối Huổi C, thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 người yêu cầu gồm chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hồng B thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hồng B lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tuần G, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 17/12/2009. Việc kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn song không có kết quả. Chị H và anh B đã sống ly thân từ đầu tháng 6 năm 2023. Từ đó đến nay anh chị không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và

đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị .

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hồng B có hai con chung: Cháu Phạm Quốc T, sinh ngày 14/7/2010 và cháu Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 09/4/2018. Khi ly hôn, chị H và anh B thống nhất: Giao 2 cháu Phạm Quốc T và Phạm Nguyễn Thanh T cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Phạm Hồng B có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Phạm Quốc Anh và cháu Phạm Nguyễn Thanh T, mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi hai cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

[3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung: Chị H, anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hồng B thống nhất, chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Hồng B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm H Biên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao hai cháu Phạm Quốc T, sinh ngày 14/7/2010 và cháu Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 09/4/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: Anh Phạm Hồng B có nghĩa vụ cấp dưỡng hai cháu Phạm Quốc T và cháu Phạm Nguyễn Thanh T, mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi hai cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị H, anh B không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung: Chị H, anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có

1.4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 lệ phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007621 ngày 28/6/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G, tỉnh Điện B, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- UBND TT Tuần G
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đình H